

Số: /KH-UBND

Lương Minh, ngày tháng 12 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Lương Minh

Thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 423-KH/TU ngày 12/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 28-CT/TW ngày 25/11/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 05/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Lương Minh ;

Ủy ban nhân dân xã Lương Minh xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Lương Minh, gồm các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền của trẻ em; thúc đẩy sự phát triển toàn diện để trẻ em được an toàn, khỏe mạnh, học tập và phát huy tối đa tiềm năng. Xây dựng nguồn nhân lực tương lai có chất lượng, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện; giảm bất bình đẳng trong cơ hội tiếp cận thông tin, dịch vụ xã hội và tham gia các hoạt động xã hội của trẻ em giữa các vùng, miền.

- Triển khai hiệu quả Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 423-KH/TU ngày 12/6/2024 của Tỉnh ủy; tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy, chính quyền, ngành, đoàn thể đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chỉ thị và Kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm trẻ em được chăm sóc, giáo dục, bảo vệ và phát triển toàn diện; góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, thôn nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong kiểm soát, giảm thiểu tai nạn thương tích trẻ em ở tất cả các nhóm nguy cơ, đặc biệt là phòng, chống đuối nước; bảo đảm an toàn tính mạng,

sức khỏe trẻ em; xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện cho sự phát triển toàn diện của trẻ.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu 1: Phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em.

- Chỉ tiêu 1: Phân đầu xã đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 95% vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 3: Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống còn 06 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi xuống còn 08 trẻ/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống còn 02 trẻ/500 trẻ đẻ sống vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 4: Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 6% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống dưới 15% vào năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 5% vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 08 loại vắc xin đạt 98% vào năm 2030; 98% trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là dưới 2% vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 7: Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh theo đúng tiêu chuẩn quy định.

b) Mục tiêu 2: Bảo vệ trẻ em

- Chỉ tiêu 8: Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em dưới 1%, duy trì ổn định đến năm 2030; 100% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp duy trì đến năm 2030.
- Chỉ tiêu 9: Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4% vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 10: Giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 đến 17 tuổi xuống 3,5% vào năm 2030.
- Chỉ tiêu 11: Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích; giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích qua các năm.
- Chỉ tiêu 12: 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.
- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn từ 3% đến 5% hàng năm; giai đoạn duy trì ổn định đến năm 2030.
- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt 100% vào năm 2030.

c) Mục tiêu 3: Giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em

- Chỉ tiêu 15: Phân đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Duy trì tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,9% ổn định đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 17: Duy trì tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt từ 99,9% trở lên ổn định đến năm 2030; không có trẻ em bỏ học bậc tiểu học.

- Chỉ tiêu 18: Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 99,99%, duy trì ổn định đến năm 2030; giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,02% duy trì ổn định đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh khuyết tật đạt 60% vào năm 2030; tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 20: Xây dựng thêm các điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em.

d) Mục tiêu 4: Sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu 35% trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu 90% trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 35% vào năm 2030.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

- Thực hiện hiệu quả chỉ đạo của tỉnh, Đảng ủy xã; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ trong thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; lồng ghép các mục tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, thôn và nhân dân về tầm quan trọng của công tác trẻ em; triển khai đầy đủ, kịp thời, minh bạch các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; tăng cường công tác phối hợp nhằm bảo đảm trẻ em được chăm sóc, giáo dục và bảo vệ toàn diện.

- Triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình quốc gia về trẻ em và các kế hoạch liên quan của tỉnh giai đoạn 2026- 2030; đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, quản lý cơ sở chăm sóc trẻ em tại các cơ sở giáo dục; xử lý nghiêm các hành vi xâm hại, bạo lực, bỏ rơi, mua bán, lạm dụng trẻ em.

- Rà soát, cảnh báo và thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích, đuối nước; bổ sung biển báo, rào chắn tại các khu vực nguy cơ; tổ chức các hoạt động vì trẻ em hằng năm.

- Cập nhật, quản lý dữ liệu trẻ em trên phần mềm của Bộ Y tế, liên thông với cơ sở dữ liệu quốc gia; đồng thời thúc đẩy xã hội hóa nguồn lực, khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, điểm vui chơi, dịch vụ xã hội cho trẻ em.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy công tác trẻ em; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ, nhân viên, cộng tác viên làm công tác trẻ em.

2. Xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; rà soát, đề xuất sửa đổi các cơ chế, chính sách bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Triển khai đầy đủ các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em; đồng thời rà soát và đề xuất điều chỉnh chính sách nhằm bảo đảm phát triển toàn diện trẻ em, nhất là trẻ dưới 8 tuổi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và vùng khó khăn. Lồng ghép mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; tổ chức thực hiện hiệu quả các chương trình, kế hoạch giai đoạn 2026- 2030 và định kỳ sơ kết, tổng kết.

- Tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội, nêu cao trách nhiệm của gia đình, nhà trường, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho trẻ em. Phối hợp chặt chẽ trong quản lý, giáo dục trẻ em về ý thức phòng, chống tai nạn thương tích và đuối nước, truyền truyền vận động gia đình thường xuyên quan tâm giám sát con em mình, chủ động đưa trẻ đi học bơi, học kỹ năng an toàn trong môi trường nước. Xây dựng và thực hiện các tiêu chí gia đình, nhà trường, xã hội an toàn, lành mạnh, thân thiện, bảo đảm cho trẻ em được ưu tiên phát triển về thể chất, tinh thần, nhân cách, tài năng, trí tuệ. Tiếp tục duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi. củng cố, phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em, chú trọng phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích trẻ em, đặc biệt phòng, chống tai nạn đuối nước, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh.

- Phát triển các sản phẩm văn hóa, nghệ thuật, giáo dục lành mạnh; bảo vệ trẻ trước thông tin xấu độc trên mạng; tạo điều kiện cho trẻ tham gia các vấn đề liên quan đến mình; tăng cường tư pháp và môi trường thân thiện với trẻ.

- Bảo đảm nguồn lực và đầu tư cơ sở vật chất, điểm vui chơi, giải trí, dịch vụ xã hội cho trẻ; đẩy mạnh xã hội hóa xây dựng bể bơi và hỗ trợ chi phí học bơi để nâng cao kỹ năng an toàn nước cho trẻ. Tăng cường việc xã hội hóa, vận động các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng bể bơi, hồ bơi; có chế độ ưu tiên, miễn, giảm tiền thuê bể bơi, tiền học phí cho trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em, học sinh được học bơi và tập luyện bơi.

3. Phát triển hệ thống dịch vụ đáp ứng thực hiện quyền trẻ em có sự lồng ghép và phối hợp giữa các dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp và các dịch vụ an sinh xã hội; ưu tiên hệ thống dịch vụ bảo vệ trẻ em

- a) Nghiên cứu, từng bước xây dựng và phát triển các mạng lưới, mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em có sự lồng ghép, phối hợp, chuyển tuyến liên ngành, liên cấp theo hình thức dịch vụ một cửa và các gói dịch vụ tiếp cận trẻ

em, cha mẹ và người chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng phù hợp với xã miền núi.

- Phát triển văn phòng tư vấn hỗ trợ tâm lý trong trường học và hỗ trợ các dịch vụ xã hội trong trạm y tế; phát triển mô hình chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt...

- Xây dựng, liên kết phát triển các mô hình, dịch vụ cung cấp kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em dành cho trẻ em, cha mẹ, người nuôi dưỡng, người chăm sóc trẻ em.

b) Đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội chuyên nghiệp và kiêm nhiệm; đội ngũ cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, tư pháp, bảo vệ trẻ em và các dịch vụ an sinh xã hội khác.

- Kiện toàn, củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động Ban Chỉ đạo Bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã.

- Phát triển mạng lưới cộng tác viên, tình nguyện viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở cơ sở.

- Xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn thực hành về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em cho đội ngũ cán bộ cung cấp dịch vụ xã hội, nhân viên công tác xã hội, cán bộ, nhân viên các trường học, các thôn.

4. Tuyên truyền, tập huấn, giáo dục về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; vận động xã hội thực hiện các mục tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức về quyền và bổn phận của trẻ em đến gia đình, nhà trường và cộng đồng; đẩy mạnh tập huấn và phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật cùng các kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, gia đình và cộng đồng. Tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ cộng tác viên làm công tác trẻ em, cha mẹ, người chăm sóc, cá nhân trực tiếp nuôi dưỡng trẻ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực thực hiện quyền, bổn phận của trẻ em; đồng thời khuyến khích sự tham gia của toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, thân thiện và phù hợp với trẻ em.

- Chú trọng tập huấn, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, thân thiện; phòng, chống xâm hại trẻ em; bảo vệ trẻ em trong thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính; thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề của trẻ em.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em 111 và Tổng đài bảo vệ trẻ em Quảng Ninh 18001769 để người dân kịp thời thông báo, tố giác và tìm kiếm hỗ trợ; nghiên cứu, xây dựng, sản xuất các sản phẩm truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Tổ chức các chiến dịch, sự kiện nâng cao kiến thức, kỹ năng về quyền trẻ em; chăm sóc và phát triển toàn diện; phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích, thiên tai, dịch bệnh; gắn với các hoạt động trong Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu, Diễn đàn trẻ em và các sự kiện liên quan khác.

- Khuyến khích và hỗ trợ trẻ em tham gia chủ động vào các hoạt động, chương trình, sáng kiến do trẻ em tổ chức; hướng dẫn trẻ em sử dụng môi trường mạng an toàn để học tập, giao tiếp và trao đổi ý kiến; thành lập và duy trì nhóm trẻ em nòng cốt tại trường học và cộng đồng nhằm thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em

5. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ làm công tác trẻ em các cấp.

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp thực hiện công tác trẻ em ở các cấp; bảo đảm cập nhật kịp thời kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ, các quy định của pháp luật về trẻ em, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo, giám sát và đánh giá hiệu quả công tác trẻ em.

- Các cơ sở giáo dục chú trọng giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng an toàn và phòng ngừa rủi ro cho trẻ em (bơi, sơ cấp cứu, phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai); triển khai mô hình trường học an toàn, tổ chức các lớp dạy bơi và kỹ năng phòng chống đuối nước, tai nạn, thương tích, xây dựng các chương trình giáo dục về kỹ năng tự bảo vệ và ứng phó với nguy cơ xâm hại.

- Nghiên cứu xây dựng tài liệu chuyên môn; tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về quyền trẻ em, bảo vệ, chăm sóc trẻ em, công tác xã hội và kỹ năng nghiệp vụ liên ngành. Khuyến khích trao đổi, áp dụng sáng kiến, mô hình và kinh nghiệm của quốc tế và các địa phương vào thực tiễn của xã; tổ chức học tập, chia sẻ kinh nghiệm triển khai chương trình, mô hình về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

- Phát huy vai trò đổi mới, sáng tạo trong công tác đào tạo: áp dụng công nghệ thông tin, e-learning, mô phỏng, tập huấn thực hành; xây dựng mạng lưới cộng tác viên, chuyên gia nòng cốt để chia sẻ kiến thức, hướng dẫn kỹ năng và giám sát thực hiện công tác trẻ em tại địa phương.

- Đảm bảo quyền lợi và sự tham gia của trẻ em: hướng dẫn cán bộ bảo đảm mọi trẻ em được thụ hưởng quyền lợi đầy đủ, không bị phân biệt đối xử, được bày tỏ ý kiến, tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, sáng kiến do trẻ em tổ chức, và được lắng nghe trong các quyết định liên quan đến trẻ em.

6. Đẩy mạnh, đổi mới, đa dạng hóa hình thức, cách thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội phù hợp từng nhóm đối tượng nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Cung cấp, kết nối các dịch vụ xã hội kịp thời, có chất lượng cho trẻ em và gia đình của trẻ em. Xây dựng các mô hình bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với tình hình địa phương, phù hợp với các nhóm đối tượng. Xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

- Huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp, tổ chức, hỗ trợ nguồn lực, kỹ thuật cho Chương trình và các hoạt động trợ giúp trẻ em nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống, cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường phối hợp và hợp tác trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng chương trình/quy chế phối hợp liên ngành để thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình.

7. Kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện các quyền trẻ em, bảo vệ chăm sóc trẻ em

a) Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất việc thực hiện pháp luật, chính sách, chương trình về trẻ em; giải quyết kịp thời đơn thư và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em; giải quyết, đôn đốc việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của trẻ em, cha mẹ, người giám hộ, tổ chức đại diện tiếng nói nguyện vọng của trẻ em.

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc cập nhật, thống kê định kỳ các dữ liệu về trẻ em trong đó quan tâm khảo sát, điều tra, cập nhật đầy đủ thông tin về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em. Kết nối, liên thông cơ sở dữ liệu về trẻ em với cơ sở dữ liệu khác (nếu có).

c) Hàng năm, tổ chức hội thảo hoặc hội nghị tổng kết công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn.

7. Bố trí nguồn lực về bảo vệ trẻ em, vận động nguồn lực và sự tham gia của xã hội

a) Bố trí kinh phí hàng năm ở các cấp, các ngành nhằm thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, trong đó đảm bảo nguồn lực hỗ trợ mỗi thôn bố trí 01 cộng tác viên xã hội thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

b) Xã hội hóa và thực hiện hiệu quả nguồn lực xã hội hóa trong công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em, trong đó:

- Vận động sự tham gia đóng góp nguồn lực của các tổ chức, doanh nghiệp, gia đình, cá nhân trong việc thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

- Phát động phong trào xã hội hóa xây dựng “công trình nhân ái”, “tiếp sức em đến trường”, “đỡ đầu trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt”...

- Kêu gọi xã hội hóa, hợp tác công - tư xây dựng các trung tâm/điểm văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí tại cộng đồng, trường học.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện do Ngân sách nhà nước đảm bảo theo khả năng cân đối, được bố trí trong dự toán chi hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí lồng ghép với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khác có liên quan trên địa bàn xã; kinh phí từ các nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp, huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Việc quản lý, sử dụng kinh

phí ngân sách nhà nước được thực hiện theo các chế độ, chính sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước; bảo đảm hiệu quả, hiệu lực và tiết kiệm theo đúng quy định của nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

a) Là cơ quan đầu mối thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện; định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện theo quy định; tham mưu cho xã tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn xã; tổng hợp dự toán, kế hoạch ngân sách cấp xã thực hiện các nhiệm vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị; gửi Phòng Kinh tế thẩm định trình cấp có thẩm quyền giao dự toán, phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, tham mưu và hướng dẫn triển khai thực hiện các **Chỉ tiêu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 20, 21, 22 và 23** của Kế hoạch.

c) Hướng dẫn và triển khai các hoạt động truyền thông, giáo dục và vận động xã hội về thực hiện quyền trẻ em, đồng thời giải quyết các vấn đề liên quan đến trẻ em. Tổ chức định kỳ các sự kiện như Tháng hành động vì trẻ em, Ngày Quốc tế Thiếu nhi, Tết Trung thu và Diễn đàn trẻ em, nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng đối với trẻ em. Đồng thời, tuyên truyền, tập huấn, phổ biến về kiến thức và nâng cao năng lực chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống xâm hại, phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ đến cộng đồng, người dân, cha mẹ và người chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ. Hướng dẫn, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại, trẻ em di cư hoặc chịu ảnh hưởng từ thiên tai, dịch bệnh, ô nhiễm môi trường; đồng thời phát triển và nhân rộng mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại bệnh viện, bảo đảm trẻ em được chăm sóc toàn diện, an toàn và hưởng đầy đủ quyền lợi.

đ) Thực hiện các giải pháp, chương trình, đề án về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em, đặc biệt là thôn có tỷ lệ cao về trẻ em bị suy dinh dưỡng. Nâng cao năng lực quản lý, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, các ngành, các tổ chức, đặc biệt là cấp cơ sở; cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em.

e) Khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em; hướng dẫn kết nối liên thông cơ sở dữ liệu trẻ em với các cơ sở dữ liệu khác.

g) Tổ chức kiểm tra liên ngành và chuyên đề về trách nhiệm thực hiện quyền trẻ em, chính sách, pháp luật về bảo vệ trẻ em và việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

h) Phối hợp với Đoàn thanh niên thực hiện và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em, Câu lạc bộ của trẻ em; triển khai các hoạt động bảo vệ và trợ giúp trẻ em; phối hợp với các cơ quan, đơn vị phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em phù hợp.

i) Tham mưu, hướng dẫn xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao dành cho trẻ em, nhất là các địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn.

k) Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao; hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; hướng dẫn, trang bị kiến thức và kỹ năng cho gia đình về thực hiện quyền trẻ em; xây dựng, hướng dẫn, thực hiện và phát triển mô hình nhóm gia đình đồng hành cùng trẻ em để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong gia đình.

l) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân (thuộc thẩm quyền của xã) hoạt động trên môi trường mạng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông và vận động xã hội để phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em trên môi trường mạng. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị xây dựng các phóng sự, chuyên trang, chuyên mục “Vì trẻ em”; thường xuyên đăng tải tin, bài tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

n) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa bảo đảm cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

m) Thực hiện các giải pháp bảo vệ trẻ em, phòng ngừa xâm hại trẻ em, lao động trẻ em trong các hoạt động du lịch; tăng cường công tác kiểm tra, quản lý chặt chẽ các cơ sở kinh doanh, nhà hàng, nhà nghỉ sử dụng lao động trẻ em trái pháp luật.

o) Thiết lập các kênh thông tin để tiếp nhận, phản ánh thông tin về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng và cung cấp thông tin kịp thời cho các ngành liên quan để bảo vệ an toàn cho trẻ em; bảo đảm quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em trong hoạt động thông tin, truyền thông; hướng dẫn để trẻ em tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

p) Tham mưu các giải pháp công nghệ thông tin phục vụ hệ thống tiếp nhận, quản lý, cảnh báo và theo dõi vụ việc trẻ em.

q) Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng các mô hình, công cụ công nghệ góp phần phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, áp dụng các giải pháp công nghệ trong công tác truyền thông, quản lý dữ liệu, giám sát nguy cơ, theo dõi hồ sơ trẻ em.

r) Đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

2. Văn phòng HĐND&UBND: Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai chỉ tiêu **14** của Kế hoạch; truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính.

3. Công an xã:

a) Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội trong việc phối hợp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ an toàn cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại; quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật; đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em để thực hiện chỉ tiêu **09** của Kế hoạch.

b) Tăng cường kiểm tra các hoạt động về thông tin, báo chí, xuất bản, thông tin trên Internet dành cho trẻ em và liên quan đến trẻ em, các dịch vụ Internet xung quanh trường học; nghiên cứu đề xuất vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

4. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

a) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn triển khai thực hiện các chỉ tiêu **7, 15, 16, 17, 18, 19** của Kế hoạch.

b) Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực; nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên và học sinh về quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; thí điểm mô hình đối thoại học đường, tổ chức các hoạt động để thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em trong trường học; phát triển mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường học.

c) Tăng cường giáo dục lối sống văn hóa, rèn luyện đạo đức cho học sinh. Tích hợp, lồng ghép các nội dung có sự tham gia của trẻ em vào các chương trình chính khóa và hoạt động ngoại khóa phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em.

d) Hướng dẫn, tạo điều kiện cho trẻ em được sử dụng Internet để học tập, giao tiếp trên website của nhà trường và trên mạng xã hội an toàn, hiệu quả; thành lập các nhóm trẻ em nòng cốt trong trường học tham gia tích cực các hoạt động bảo vệ trẻ em, đề xuất sáng kiến vì trẻ em.

đ) Thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học đặc biệt là trẻ em vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; đẩy mạnh phong trào vận động, trợ giúp học sinh có hoàn cảnh khó khăn; hoạt động của các câu lạc bộ, đội tuyên truyền viên măng non.

5. Phòng Kinh tế

a) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất kinh phí của các cơ quan, đơn vị; tổng hợp, báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét, cân đối, quyết định bố trí nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp của Luật ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm của xã.

b) Chủ trì tổng hợp, bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình, vận động các nguồn hỗ trợ phát triển khác cho việc thực hiện Chương trình.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã: Căn cứ phạm vi chức năng nhiệm vụ của mình, chỉ đạo trong ngành, tổ chức tham gia thực hiện tốt các hoạt động của Kế hoạch; tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phong trào “Toàn dân tham gia chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em” tham gia xây dựng, kiểm tra, giám sát việc thực hiện luật pháp, cơ chế, chính sách về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

Đề nghị Đoàn thanh niên xã chủ trì và phát triển mô hình Hội đồng trẻ em; phối hợp với Phòng Văn hoá - xã hội triển khai thực hiện chỉ tiêu **21, 22, 23** của Kế hoạch.

7. Các thôn trên địa bàn xã

Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ để triển khai Kế hoạch này; đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu và phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

Căn cứ nội dung kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các hoạt động để triển khai thực hiện và báo cáo Ủy ban nhân dân xã trước ngày **20/11** hàng năm (gửi qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Lương Minh ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Sở Y tế (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND (c/đ);
- Các cơ quan, đơn vị nêu tại mục IV (t/h);
- Lưu: VT, VHXXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Ngọc Tùng